TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐH HUẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐH Y-DƯỢC HUẾ
Số: 747/BVYD-VTTB&CSVC
V/v thông báo mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thành phố Huế, ngày 17 tháng 04 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở xây dựng dự toán mua sắm: Hàng vải với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Anh Đào, SĐT: 0935845647, địa chỉ email: *ntanhdaotkkd94@gmail.com*

Để biết thêm chi tiết hoặc đơn vị có nhu cầu khảo sát chi tiết vui lòng liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hà, chức vụ: Phó Trưởng Phòng VTTB&CSVC, SĐT: 09813303043.

Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 17 tháng 04 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 28 tháng 04 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Nước sản xuất
1	Áo quần bệnh nhân	Chất liệu vải: Vải Kate ford Thành phần cấu tạo: 35% Polycster và 65% cotton vải mềm mại, ít nhăn, có tính thấm hút mồ hôi tạo cảm giác khô thoáng cho người mặc. Sợi vải bền, không co rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ, sản phẩm được vắt sổ hoặc may cuốn biên kỹ. Màu sắc: Màu xanh da trời * Quy cách: Áo cổ bẻ ve, cổ viền lé, tay dài bạ viền màu phân biệt các khoa, áo có 03 túi phía trước có viền. Cài cúc giữa. Màu viền theo khoa. Có in logo đơn vị trước ngực trái. Quần: quần dài may lưng thun, không có túi, có bạ viền lé. Màu viền theo khoa. Áo, quần có gắn size May theo size: S, M, L, XL, XXL Size S(cm): Áo dài: 62; vai: 46; tay: 49; ngực 86, quần dài: 90; mông:100; ống: 22. Size M(cm): Áo dài 65; vai:47; tay: 50; ngực: 88, quần: dài :95; mông: 104; ống: 22 Size L(cm): Áo dài: 68; vai: 48; tay: 51; ngực: 90, quần dài: 100; mông 108; ống 22. Size XL(cm): Áo dài: 71; vai: 49; tay: 52; ngực: 92, quần dài: 105; mông 112; ống 22. Size XXL(cm): Áo dài: 74; vai: 50; tay: 53; ngực: 94, quần dài: 100; mông 116; ống 22.	Bộ	800	Việt Nam
2	Áo quần bệnh nhân trẻ em	Chất liệu vải: Vải Kate ford Thành phần cấu tạo: 35% Polyester và 65% cotton vải mềm mại, ít nhăn, có tính thấm hút mồ hôi tạo cảm giác khô thoáng cho người mặc. Sợi vải bền, không co rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ, sản phẩm được vắt sổ hoặc may cuốn biên kỹ. Màu sắc: Màu xanh da trời * Quy cách: Áo cổ bẻ ve, cổ viền lé, tay dài bạ viền màu phân biệt các khoa, áo có 03 túi phía trước có viền. Cài 5 cúc giữa. Màu viền theo khoa. Có in logo đơn vị trước ngực trái. Quần: quần dài may lưng thun, không có túi, có bạ viền lé. Màu viền theo khoa. Áo, quần có gắn size May theo size: Số 1, Số 2, Số 3, số 4 Số 1(cm): Áo dài 46, ngực 78, quần dài 52, mông 72 Số 2(cm): Áo dài 52, ngực 80, quần dài 58, mông 76 Số 3(cm): Áo dài 58, ngực 82, quần dài 64, mông 80 Số 4(cm): Áo dài 64, ngực 84, quần dài 74, mông 84	Bộ	70	Việt Nam

3	Áo váy sản phụ	Chất liệu vải: Vải Kate ford Thành phần cấu tạo: 35% Polyester và 65% cotton vải mềm mại, ít nhăn, có tính thấm hút mồ hôi tạo cảm giác khô thoáng cho người mặc. Sợi vải bền, không co rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ, sản phẩm được vắt sổ hoặc may cuốn biên kỹ. Màu sắc: màu xanh da trời * Quy cách: Áo cổ bẻ xây, tay dài, cài cúc giữa có 02 túi phía trước. Váy: váy dài qua gối, may 2 thân, lưng dây rút bằng vải. Áo, váy có gắn size May theo size: M, L Size M(cm): Áo dài:68; vai: 50; tay : 48; Ngực:120, váy dài: 78; rộng: 150 Size L(cm): Áo dài:70; vai: 52; tay : 50; Ngực:122 Váy dài: 82; rộng: 155	Bộ	200	Việt Nam
4	Áo quần phẫu thuật viên	Chất liệu vải: Vải Kaki *Quy cách: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có túi bên trái, in size trên túi. Quần dài may lưng có dây rút, túi quần sau mông, in size trước quần. Sợi vải bền, không co rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Màu sắc: Màu xanh -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -0.6-(-0.5),Ngang: -0.1-(-0.09)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 412±5, Ngang: 216±5. Khối lượng vải (g/m2): 212.1±5, Độ dày vải (mm): 0.36±0.05, Giá trị PH: 6.2±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu 87.7%polyester±0.3, 12.3%cotton±0.3 May theo size: S, M, L Size S(cm): Áo dài: 65, vai: 50, ngực: 110, dài tay: 25. Dài quần: 95, mông:136, lưng 110, rộng ống: 22. Size M(cm): Áo dài: 68, vai: 56, ngực: 116, dài tay: 27. Dài quần: 100, mông:138, lưng 114, rộng ống: 22. Size L(cm): Áo dài: 70, vai: 58, ngực: 120, dài tay: 28. Dài quần: 105, mông:140, lưng 118, rộng ống: 22.	Bộ	800	Việt Nam
5	Áo choàng mổ	Chất liệu : Vải Kaki Màu sắc: Màu xanh *Quy cách: Mặt sau áo 2 tà đắp chéo, cột dây từ phía sau lên phía trước; mỗi áo có đầy đủ 8 sợi dây cột đúng kích thước và đúng vị trí như mẫu, dây áo được may chắn kỹ tại các vị trí. Cổ may liền khẩu trang có dây cột. Cổ tay cáo có bo chun. May tay đáp lăng Yêu cầu kỹ thuật: Sợi vải bền, không co	Cái	700	Việt Nam

		rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ, sản phẩm được vắt sổ hoặc may cuốn biên kỹ. -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -0.6-(-0.5),Ngang: -0.1-(-0.09)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 412±5, Ngang: 216±5. Khối lượng vải (g/m2): 212.1±5, Độ dày vải (mm): 0.36±0.05, Giá trị PH: 6.2±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu 87.7%polyester±0.3, 12.3%cotton±0.3. Kích thước(cm): Dài áo:130, vai:60, ngực:140, dài tay(gồm bo tay):98, bo chun tay: 5. Khẩu trang: 32cmx25cm			
6	Áo bọc bình oxy	Chất liệu vải: Vải kaki Màu sắc: Màu xanh Quy cách: May mí quanh 02 cạnh, 2 đầu có dây rút bằng vải. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ Kích cỡ: 0,4mx1,4m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -0.6-(-0.5),Ngang: -0.1-(-0.09)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 412±5, Ngang: 216±5. Khối lượng vải (g/m2): 212.1±5, Độ dày vải (mm): 0.36±0.05, Giá trị PH: 6.2±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu 87.7%polyester±0.3, 12.3%cotton±0.3.		200	Việt Nam
7	Áo bọc bình CO2	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May mí quanh 02 cạnh, 2 đầu có dây rút bằng vải. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ Kích cỡ: 0,4mx1,4m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	50	Việt Nam
8	Drap trải giường	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng * Quy cách: May 1 lớp, gấp 2 lần 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 1.6m x 2.7m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	1.300	Việt Nam

9	Chăn vải Cotton Thắng Lợi trần bông	Chất liệu vải: Vải cotton Thắng Lợi. Thành phần cấu tạo: vải 100% cotton Màu sắc: Họa tiết đa dạng Quy cách: May 02 lớp trần bông mỏng, may các đường chéo đều nhau trên vải tạo thành những hình thoi. May tiếp đường xung quanh. Góc gấp chéo tạo thành 4 đường viền xung quanh. * Kích cỡ: 1.8m x 2m	Cái	350	Việt Nam
10	Vỏ gối	Chất liệu vải: Vải Kate ford Thành phần cấu tạo: 35% Polyester và 65% cotton vải mềm mại, ít nhăn, có tính thấm hút mồ hôi tạo cảm giác khô thoáng. Sợi vải bền, không co rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ, sản phẩm được vắt sổ hoặc may cuốn biên kỹ. Màu sắc: Màu xanh da trời. *Quy cách: May 02 lớp, diễu quanh 4 cạnh 2cm. Kích cỡ: 0.65m x 0.45m	Cái	600	Việt Nam
11	Ruột gối	Bề mặt ngoài có chất liệu 100% cotton, thoát khí và thấm hút tốt. Ruột gối có chất liệu bông với sợi mềm mại. Nhồi bông chặt gối, và có độ đàn hồi tốt. Kích thước sản phẩm: 0.4m x 0.6m	Cái	300	Việt Nam
12	Khăn gói DC 0,6m x0,6m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lớp vào 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 0,6mx0,6m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	600	Việt Nam
13	Khăn gói đón bé 0,8m x0,8m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lớp vào 1cm may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 0,8mx0,8m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	600	Việt Nam
14	Khăn gói DC 1.0m x 1.0m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng	Cái	800	Việt Nam

		*Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lớp vào 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 1mx1m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3			
15	Khăn gói DC 1.4m x 1.4m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng * Quy cách: May 2 lớp, g gấp 2 lớp vào 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo và hai đường ngang dọc. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ:1,4mx1,4m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	500	Việt Nam
16	Khăn gói DC 2,2m x 2,2m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: màu trắng * Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lần 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo và hai đường ngang dọc. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 2,2mx2,2m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	120	Việt Nam
17	Khăn lỗ 0,6mx0,6m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lớp vào 1cm may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Có lỗ tròn chính giữa đường kính: 10cm. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 0,6mx0,6m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	400	Việt Nam

18	Khăn lỗ 1.0mx1.0m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lần 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Có lỗ tròn chính giữa đường kính: 10cm Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 1mx1m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	300	Việt Nam
19	Khăn lỗ 1.0mx1.0m mổ mắt	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng * Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lần 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Có lỗ tròn chính giữa đường kính: 4cm. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 1mx1m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	50	Việt Nam
20	Khăn lỗ 2,2mx2,8m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May 2 lớp, gấp 2 lớp vào 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo và may 2 đường ngang dọc. Có lỗ chính giữa kích thước: 32cmx25cm. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 2,2mx2,8m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	120	Việt Nam
21	Khăn ngang lưng 1,2m x0,5m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: màu trắng *Quy cách: May 4 lớp, gấp 4 lớp vào 1cm vải may quanh 4 cạnh của khăn, may mí, may 2 đường chéo. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 1.2m x 0.45m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá	Cái	200	Việt Nam

		trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3			
22	Khăn gói bao khay 0,6mx1m	Chất liệu vải: Vải Calicot Thành phần cấu tạo: từ các sợi cotton tự nhiên Màu sắc: Màu trắng *Quy cách: May 4 lớp, gấp 4 lớp vào 1cm vải may quanh 3 cạnh của khăn. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ. Kích cỡ: 0,6mx1m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -2.0-(-1.9),Ngang: -3.9-(-3.8)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 280±5, Ngang: 248±5. Khối lượng vải (g/m2): 129.2±5, Độ dày vải (mm): 0.29±0.03, Giá trị PH: 5.9±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu (%): 100%cotton±0.3	Cái	150	Việt Nam
23	Dây cột chân bệnh nhân	Chất liệu vải: Vải kaki Màu sắc: Màu xanh * Quy cách: May 02 lớp ở giữa hình chữ nhật KT: 0,2m x 0,18m. Bốn góc có dây bản KT: 0,05mx0,9m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -0.6-(-0.5),Ngang: -0.1-(-0.09)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 412±5, Ngang: 216±5. Khối lượng vải (g/m2): 212.1±5, Độ dày vải (mm): 0.36±0.05, Giá trị PH: 6.2±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu 87.7%polyester±0.3, 12.3%cotton±0.3	Cái	200	Việt Nam
24	Dây cột tay bệnh nhân	Chất liệu vải: Vải kaki Màu sắc: Màu xanh * Quy cách: May 02 lớp . KT: 0,05mx2m -Sự thay đổi kích thước sau khi giặt(%) Dọc: -0.6-(-0.5),Ngang: -0.1-(-0.09)- Mật độ vải (sợi/10cm) Dọc: 412±5, Ngang: 216±5. Khối lượng vải (g/m2): 212.1±5, Độ dày vải (mm): 0.36±0.05, Giá trị PH: 6.2±0.5, Định tính và định lượng nguyên liệu 87.7%polyester±0.3, 12.3%cotton±0.3	Cái	200	Việt Nam
25	Màn tuyn	Vải tuyn – màu trắng . Định hình ở nhiệt độ cao, mắt lưới tuyn thoáng, mát. Kích thước: 1mx1,8m	Cái	50	Việt Nam
26	Áo choàng bệnh nhân	Chất liệu vải: Vải Kate ford Thành phần cấu tạo: 35% Polyester và 65% cotton vải mềm mại, ít nhăn, có tính thấm hút mồ hôi tạo cảm giác khô thoáng cho người mặc. Sợi vải bền, không co rút trong môi trường hấp sấy, không ra màu. Đường chỉ may chắc chắn, đường nét sắc sảo, thẩm mỹ, sản phẩm được vắt sổ hoặc may cuốn biên kỹ. Màu sắc: Màu xanh da trời *Quy cách: may 2 tà vào 0,5cm, có may 1 túi phía trước, có 2 dây buộc, cổ tim viền 0,5cm có dây buộc, may sườn, may lai, may tay đáp lăng Kích thước(cm): Dài áo 142; dài tay: 55; cửa tay rộng 66; vòng ngực: 160	Cái	120	Việt Nam

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: giao hàng tại Kho Quản trị của Bệnh viện Trường Đại học Y- Dược Huế 51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế)

3. Các thông tin khác (nếu có): yêu cầu quý công ty, nhà cung cấp báo giá theo mẫu báo giá của Thông tư số 14/2023/TT-BYT và báo giá phải bỏ vào túi hồ sơ được niêm phong ghi rõ thông tin đơn vị gửi (tên công ty, báo giá cho gói thầu, …)

Rất mong Quý Công ty, nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Ban Giám đốc;
- Phòng: TCKT, VTTB&CSVC;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC HUẾ

Nguyễn Khoa Hùng